

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 22 tháng 7 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 193/2021/TLST-DS ngày 11 tháng 6 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Phạm Thị Ngọc H**, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Khu phố A, phường B, thành phố C, Kiên Giang

Bị đơn: Bà **Đào Thị Tuyết Nh**, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Ấp A, xã B, thành phố C, Kiên Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Phạm Thanh H**, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Khu phố A, phường B, thành phố C, Kiên Giang.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Phạm Thị Ngọc H, bà Đào Thị Tuyết Nh và ông Phạm Thanh H thống nhất thỏa thuận bà Nh giao lại cho bà Huyền số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) do Công ty A bồi thường liên quan đến căn nhà tạm tại ấp Rạch Vẹm, xã Gành Dầu, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang. Các bên không còn tranh chấp liên quan đến số tiền do Công ty A bồi thường. Ông H không có yêu cầu độc lập trong vụ án liên quan đến số tiền này.

Thời gian giao tiền: Vào ngày 22/7/2022, bà H giao bà Nh số tiền một lần 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

Về án phí: Căn cứ Điều 12, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với số tiền 30.000.000 đồng là 1.500.000 đồng (30.000.000 đồng x 5%). Do hòa giải thành nên phải chịu án phí 50% là 750.000 đồng, bà Phạm Thị Ngọc H và bà Đào Thị Tuyết Nh tự nguyện mỗi người chịu $\frac{1}{2}$ án phí là 375.000 đồng.

Như vậy, bà Đào Thị Tuyết Nh phải nộp án phí là 375.000 đồng nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phú Quốc. Bà Phạm Thị Ngọc H là người khuyết tật thuộc trường hợp điểm đ khoản 2 Điều 12 của Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội nên được miễn nộp án phí là 375.000 đồng. Hoàn trả lại cho bà H số tiền tạm ứng án phí là 2.625.000 đồng theo biên lai thu số 0000312 ngày 14/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phú Quốc.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Tp. Phú Quốc;
- Chi cục THADS Tp. Phú Quốc;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký và đóng dấu

Chung Quốc Hội